

DANH SÁCH DỰ THI B1 KHÓA 05**Ngày thi: 14/6/2025 (Buổi SÁNG có mặt tại phòng thi lúc 07h00)**

STT	MSSV	Họ	Tên	N. Sinh	Nơi sinh	phòng				
B15001	QLXD2411001	Nguyễn Hoàng	An	20/01/2006	Cần Thơ	C.101				
B15002	TCNH2311041	Liêu Thái	Anh	02/10/2005	Vĩnh Long	C.101				
B15003	QTKD2411080	Nguyễn Nhựt	Anh	20/09/2005	Hậu Giang	C.101				
B15004	KETO2311063	Nguyễn Thị Chúc	Anh	23/05/2005	Cần Thơ	C.101				
B15005	LUAT2311006	Bùi Quốc	Bảo	14/04/2005	Kiên Giang	C.101				
B15006	QLXD2411013	Lâm Chí	Bảo	05/07/2006	Cần Thơ	C.101				
B15007	QLXD2411049	Trương Hoàng	Danh	17/11/2006	Cần Thơ	C.101				
B15008	CNDD2411061	Đoàn Thanh	Diệp	14/08/2006	Bến Tre	C.101				
B15009	QLXD2411025	Nguyễn Nhật	Duy	10/02/2006	Cà Mau	C.101				
B15010	QLXD2411029	Thị Thanh	Đạt	31/10/2006	Cần Thơ	C.101				
B15011	QLXD2411065	Nguyễn Phúc	Hậu	18/11/2006	Đồng Tháp	C.101				
B15012	QLXD2411060	Võ Văn	Hậu	16/06/2006	Hậu Giang	C.101				
B15013	QLXD2411017	Bùi Thế	Hiển	09/12/2006	Cần Thơ	C.101				
B15014	CNDD2311033	La Chí	Hoài	06/02/2005	Kiên Giang	C.101				
B15015	KETO2311054	Võ Thị Kim	Hồng	03/05/2005	Hậu Giang	C.101				
B15016	LUAT2311043	Danh Thị	Huyền	02/10/2005	Kiên Giang	C.101				
B15017	CNTP2311041	Phạm Hoàng	Hữu	29/06/2005	Bạc Liêu	C.101				
B15018	QTKD2411074	Trần Thị Mỹ	Kiều	17/01/2006	Cần Thơ	C.101				
B15019	CNXD2311003	Lê Quốc	Khánh	01/07/2005	Cần Thơ	C.101				
B15020	QLXD2411006	Nguyễn Quốc	Khánh	02/09/2006	TP.Hồ Chí Minh	C.101				
B15021	QLXD2411007	Đình Đình	Khôi	25/04/2005	Sóc Trăng	C.101				
B15022	QLXD2411034	Võ Quang	Lai	16/10/2006	Sóc Trăng	C.101				
B15023	CNTP2311019	Phạm Thanh	Liêm	15/04/2004	Vĩnh Long	C.101				
B15024	QLXD2411062	Nguyễn Khoa	Luật	12/11/2006	Cần Thơ	C.103				
B15025	QLXD2411052	Nguyễn Xuân	Mai	18/12/2006	Hậu Giang	C.103				
B15026	KHMT2311018	Lê Ngọc	Minh	28/08/2005	Cần Thơ	C.103				
B15027	QLXD2411043	Thạch Phú	Mỹ	01/02/2006	Trà Vinh	C.103				
B15028	QTKD2411050	Nguyễn Dương Bảo	Ngọc	23/08/2006	Bạc Liêu	C.103				
B15029	KTNL2311019	Trần Hoàng	Phú	28/02/2005	Cần Thơ	C.103				
B15030	QLXD2411033	Võ Thái	Tinh	16/07/2006	Cần Thơ	C.103				
B15031	CNDT2311055	Nguyễn Văn	Toán	17/09/2005	Cà Mau	C.103				
B15032	CNXD2311029	Danh Thành	Tú	17/01/2005	An Giang	C.103				
B15033	QLXD2411044	Nguyễn Chế	Thanh	26/04/2006	Cần Thơ	C.103				
B15034	QLCN2311039	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	19/12/2005	An Giang	C.103				
B15035	QLXD2411050	Nguyễn Chí	Thắng	10/11/2006	Đồng Tháp	C.103				
B15036	QLXD2411014	Nguyễn Hoàng Quý	Thiện	25/05/2006	Cần Thơ	C.103				
B15037	QLXD2411020	Hồ Cẩm	Thúy	03/05/2006	Kiên Giang	C.103				
B15038	LUAT2311011	Sơn Kiều	Trình	04/10/2005	Cà Mau	C.103				
B15039	QLXD2411037	Nguyễn Chí	Vĩnh	12/08/2006	Cà Mau	C.103				
B15040	QLXD2411031	Nguyễn Hoàng	Vũ	12/07/2006	Cần Thơ	C.103				
B15041	QLXD2411067	Lý Phan Phi	Yến	04/05/2006	Đồng Nai	C.103				
B15042	QLXD2311022	Đình Công	Đức	24/12/2005	Cần Thơ	C.103	5,3			5
B15043	LUAT2311056	Quách Phi	Nhung	02/02/2005	Bạc Liêu	C.103	6,8	5,5		5
B15044	LUAT2311019	Sơn Thị Mỹ	Như	20/01/2005	Sóc Trăng	C.103	5			5,5
B15045	HTTT2311009	Huỳnh Gia	Tuấn	07/01/2005	Vĩnh Long	C.103	6,8	5,5		
B15046	QLXD2311010	Nguyễn Hiếu	Thuận	05/05/2005	Bạc Liêu	C.103	6,8	8,8	5	